

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 -2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ G, Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Trọng P, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ G, Ấp F, xã B huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày :

Chị và anh Trần Trọng P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/3/2020. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau này anh P có mối quan hệ bất chính với người phụ

nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể chung sống được với nhau. Anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 01/2024 đến nay không thể đoàn tụ được. Chị T đề nghị được ly hôn với anh Trần Trọng P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Thanh P1, sinh ngày 29/10/2020 và Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 16/3/2022.

Kể từ khi anh chị ly thân, cháu P1 ở với anh P còn cháu N ở với chị T.

Sau ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Bảo N. Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh P1. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2024 bị đơn anh Trần Trọng P trình bày:

Anh và chị Võ Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/3/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên gia đình không chấp thuận vợ chồng anh chị ở với nhau. Vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 01/2024 đến tháng 03/2024 chị T làm đơn ly hôn. Anh P mong muốn hòa giải cho vợ chồng anh chị được chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên chị T cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Thanh P1, sinh ngày 29/10/2020 và Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 16/3/2022.

Sau ly hôn anh P đồng ý chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Bảo N, anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh P1. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T1.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Thanh P1, sinh ngày 29/10/2020 và Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 16/3/2022.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1, giao cháu Trần Huỳnh Bảo N cho chị T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thanh P1 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Chị Vũ Thị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Trọng P. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

Anh Trần Trọng P là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Trần Trọng P có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2020 cấp ngày 05/3/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu xin ly hôn anh P vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được, anh P cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của anh chị kéo dài, mặc dù anh P đã cố gắng bàn bạc đoàn tụ với chị T nhưng không thành, chứng tỏ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Chị T và anh P đều thừa nhận vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 01/2024 đến nay, không có cơ hội bàn bạc đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Trần Trọng P.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Thanh P1, sinh ngày 29/10/2020 và Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 16/3/2022.

Kể từ khi anh chị ly thân, cháu P1 do anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu N do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị đều thống nhất thỏa thuận, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Bảo N. Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thanh P1.

Vì vậy, để ổn định cuộc sống của các cháu giao chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Huỳnh Bảo N; giao anh Trần Trọng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh P1 là phù hợp với quy định pháp luật.

Chị T và anh P nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 và Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Trần Trọng P.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Trần Thanh P1, sinh ngày 29/10/2020 cho anh Trần Trọng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 16/3/2022 cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời chị Võ Thị T và anh Trần Trọng P không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Võ Thị T và anh Trần Trọng P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015320 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Võ Thị T và anh Trần Trọng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên